



Lineage

13/12/2022

BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-137293

Khách hàng: VIN-919

VINCOMMERCE - VINMART CROSS DOCKING

Nhà cung cấp: 2003606

NGOC THOM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng: HÀNG MÁT

Số xe: 51C-84808

Giờ nhận hàng:

Loại xe giao hàng:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách ☐ Hư hỏng ☐ Mùi hôi ☐ Bẩn ☐ Mốp mếu ☐ Ướt, chảy nước ☐

Mã hàng	Tên hàng	Mã kho	Tên kho	Số SO	Nhận hàng thực tế			Ghi chú
					Net(kgs)	Gross	Thùng Khay2.5 Khay1.6	
22	CROSS DOCKING - C	4751	AN GIANG- Thửa 7	4144913140	16.0	16.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4549	AN GIANG-268/4 và	4145016989	3.0	3.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4560	TIỀN GIANG-200 N	4144987155	6.5	6.5	1	
22	CROSS DOCKING - C	4562	AN GIANG-244-245	4145021150	9.0	9.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4572	AN GIANG- 77 Ung	4145029255	4.0	4.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4576	AN GIANG- AGG 01	4145023728	5.8	5.8	1	
22	CROSS DOCKING - C	4593	TIỀN GIANG- 915B	4144981815	4.0	4.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4606	AN GIANG- TDS 70-	4144913351	2.0	2.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4621	LONG AN-468 Nguy	4144947565	6.0	6.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	5118	BẾN TRE-261K Đư	4144937187-4145019549	12.0	12.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4700	NHA TRANG- 128A	4145016176	5.0	5.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4257	VŨNG TÀU-193 Bìn	4144650631	3.0	3.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4763	AN GIANG- Thửa 1	4145029305	10.0	10.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4819	KIÊN GIANG- 07-07	4145019233-4145019300	8.0	8.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4860	LONG AN- 10-11-12	4145028410	4.0	4.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4867	KIÊN GIANG- 21 Ng	4145018001	2.5	2.5	1	
22	CROSS DOCKING - C	4963	CÀ MAU- 81 Hùng V	4145015842	5.0	5.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	5059	BẾN TRE- 80 Nguyễn	4144924752	4.0	4.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	5103	LONG AN- 218/2 Ấp	4144982753	5.0	5.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	5106	BẾN TRE- 298F Khu	4145036833	5.0	5.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	1587	CẦN THƠ-XUÂN K	4144851631	1.5	1.5	1	
22	CROSS DOCKING - C	4630	AN GIANG- TDS 47,	4145014476	3.0	3.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	3444	Vũng Tàu-890 Đườ	4145019713	7.0	7.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	1607	VM-TUY HÒA - P.YẾ	4144662960	2.3	2.3	1	
22	CROSS DOCKING - C	1614	VM-Long An	4145019482	3.8	3.8	1	
22	CROSS DOCKING - C	1615	VM - Tây Ninh	4145010905	2.5	2.5	1	
22	CROSS DOCKING - C	1679	NINH HÒA	4144967792	12.0	12.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	2952	NHA TRANG -8B-D	4144983027	4.0	4.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	2991	CẦN THƠ-404/12 N	4144977175	6.5	6.5	1	
22	CROSS DOCKING - C	3035	Cần Thơ-1B Trần Q	4145013828	5.0	5.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	3099	NHA TRANG-53 Và	4144949082	7.0	7.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	3331	Vũng Tàu-602 Trươ	4145019579	5.0	5.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4530	CẦN THƠ-44-46 BÙ	4144978237	11.5	11.5	1	
22	CROSS DOCKING - C	3424	VŨNG TÀU- 410- 41	4144908240	5.0	5.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4314	CẦN THƠ-83-85 Ng	4145040822	1.8	1.8	1	
22	CROSS DOCKING - C	3459	NHA TRANG-184 D	4145024527	9.0	9.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	3596	VŨNG TÀU-134B N	4145031392	4.0	4.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	3695	VŨNG TÀU 11-11A	4144621001-4145036536	20.0	20.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	3771	CẦN THƠ_SO 2 TR	4144978426	7.3	7.3	1	
22	CROSS DOCKING - C	3902	CẦN THƠ-Thửa 12	4144944086	7.0	7.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4034	NHA TRANG- BT01-	4144993385	4.0	4.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4075	NHA TRANG- 69 Tr	4145009869	10.0	10.0	1	
22	CROSS DOCKING - C	4130	CẦN THƠ 160 Trần	4144980912	4.0	4.0	1	

	CROSS DOCKING - C	5123	VŨNG TÀU- 33A đư	4145023730	1.6	1.6	1
	CROSS DOCKING - C	3396	Vũng Tàu- 56 Bình	4145029130	13.0	13.0	1
	CROSS DOCKING - C	6593	VŨNG TÀU- 221 Trầ	4144613596-4145019307	10.0	10.0	1
	CROSS DOCKING - C	6250	CẦN THƠ- 51D1 Đ	4144962148	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6286	NHA TRANG LÔ 98-	4144938170	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6317	VŨNG TÀU- 639 Vồ	4145020973	7.5	7.5	1
22	CROSS DOCKING - C	6339	CÀ MAU- 10 Lồ Hồn	4145005073	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6499	LONG AN-74 ĐƯỜ	4145009848	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6514	NHA TRANG-76 VỒ	4144998176	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6519	VŨNG TÀU- 146 N	4145029014	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6530	AN GIANG-107 Ngu	4145016736	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5107	BẾN TRE- 401B Ng	4145039254	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6590	VŨNG TÀU- 764 Đư	4144620645	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6097	CẦN THƠ- 95/31 N	4144963611	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6594	TIỀN GIANG- 74/7 L	4144987382	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6599	BÌNH ĐỊNH- 32 Hoà	4144886332	11.0	11.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6616	AN GIANG- 581 Đư	4144979566	8.5	8.5	1
22	CROSS DOCKING - C	6650	VŨNG TÀU-797 Bìn	4145031636 CNK	22.0	22.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6672	LONG AN-78 Huỳnh	4144925967	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6703	AN GIANG-342 Quố	4144924507	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6733	BÌNH ĐỊNH- 48 Chư	4145014122	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6799	AN GIANG- Tổ 1, Đ.	4145027095	2.0	2.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6810	TIỀN GIANG- TDS 3	4144974200	18.6	18.6	1
22	CROSS DOCKING - C	6550	TIỀN GIANG-1 Vồ T	4145038510	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5480	VŨNG TÀU- 28D1.2	4145026587	5.5	5.5	1
22	CROSS DOCKING - C	5126	VŨNG TÀU-159 Lê	4145023622	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5127	BẾN TRE- 63/2 Pha	4144976181	10.0	10.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5172	TRÀ VINH- 21 KHỎ	4144924760	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5211	TRÀ VINH- 491 Ngu	4144869578-4144872777	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5228	KIẾN GIANG- 6 Mai	4144994466	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5232	CẦN THƠ- 303 Ngu	4144986186	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5243	TRÀ VINH- 214 Lê L	4144916254-4144923719	10.0	10.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5335	CẦN THƠ- 365/14	4145014624	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5356	BẾN TRE- 600B1 N	4144980290	6.6	6.6	1
22	CROSS DOCKING - C	6150	AN GIANG- 1 Nguyễ	4144988037	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5476	CÀ MAU-127 Nguyễ	4144972521	2.0	2.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6139	CÀ MAU- 237A Ngu	4145007873	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5531	LONG AN- TĐ 83(1	4144947374	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5549	KIẾN GIANG-327 N	4144990217	12.0	12.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5707	AN GIANG-225 đườ	4145015406	5.5	5.5	1
22	CROSS DOCKING - C	5789	LONG AN- 1B Trầ	4144945539	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5839	VŨNG TÀU- 55 Vồ	4144911854	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6005	NHA TRANG-Căn s	4145011812	11.0	11.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6029	KIẾN GIANG- 841 N	4145029086	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6035	KIẾN GIANG- Lô P2	4145024811	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6833	CÀ MAU-315 Lý Th	4145028543	2.5	2.5	1
22	CROSS DOCKING - C	5391	VŨNG TÀU-Tổ 3, Ấ	4144668281	4.0	4.0	1
TOTAL:					567.30	567.30	90
GRAND TOTAL:					567.30	567.30	90

SCSVN

Lưu ý: Từ ngày 14/12/2016, nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Swire

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong

ĐẶNG

Thúc

Emergent Cold
CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM
Số 18, Đường số 6, KCN Sóng Thần 1
P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Nguyễn Thị Hiền 74 3 737 690
Email: songthan.ops45@lineagelogistics.com

Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: WM+ VTU 797 Bình Giả



Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information) CHI NHÁNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE 09 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam MST: 0104918404-047 Địa chỉ giao hàng (Delivery Address) 6650-WM+ VTU 797 Bình Giả 797 Bình Giả, P. 10, TP. Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu Việt Nam 2471066866-66501		Thông tin đơn hàng (Information) Số đơn hàng (PO No.) 4145031636 Ngày đặt hàng (PO date) 11.12.2022 Nhóm đặt hàng (Purchaser) 002 - Giao hàng qua DC Người đặt hàng (Purchaser) WM+ VTU 797 Bình Giả Số điện thoại Email 6650@winmart.masangroup.com Ngày giao (Delivery Date) 18.12.2022 Ghi chú	
Nhà cung cấp (Supplier): 0002003606 CTY TNHH MTV TMDV NGỌC THƠM 12/14/18 đường 49, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức,			

Stt (No.)	Tên hàng (Item Description)	Mã vạch (Barcode)	Số lượng (Quantity)	ĐVT (Unit)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (VND) (Amount)
10	10005981 THU HẰNG Bắp bò muối gói 200g	8938508668137	6	G1	87,787	526,722
20	10005984 THU HẰNG Chân giò heo muối gói 300g	8938508668014	6	G1	73,431	440,586
30	10005986 THU HẰNG Gà muối gói 500g	8938508668212	10	G1	94,399	943,990
40	10638307 THU HẰNG Giò tai lười xào gói 250g	8938529045030	6	G1	50,182	301,092
50	10638308 THU HẰNG Mộc nấm hương gói 250g	8938529045047	6	G1	46,000	276,000
60	10005987 THU HẰNG Tai heo muối gói 200g	8938508668328	6	G1	55,595	333,570
70	10182351 Ngọc Thơm_Chả cốm 300g	8938529045139	6	G1	74,250	445,500
80	10182350 Ngọc Thơm_Chả nướng 300g	8938529045207	6	G1	70,950	425,700
90	10182353 Ngọc Thơm_Chân gà sốt cay 400g	8938529045221	6	G1	90,750	544,500
100	10182352 Ngọc Thơm_Đùi gà sốt cay 500g	8938529045054	6	G1	105,400	632,400
110	10182348 Ngọc Thơm_Giò lụa 250g	8938529045177	6	G1	59,400	356,400

CMK